

Bản án số: 187/2017/HS-ST

Ngày: 14-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuận Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng
2. Ông Nguyễn Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại nhà Văn hóa Khu phố 5, Lô N, cư xá Ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/HSST-QĐ ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Anh T; Tên gọi khác: /; sinh năm 1983 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Tô Thị S; có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 172/HSPT ngày 21/02/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 2064/HSST ngày 07/12/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2007, đã nộp án phí HSST ngày 04/4/2005; Bản án số 268/HSST ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2009, đã nộp án phí HSST ngày 25/3/2009; Bản án số 56/2010/HSST ngày 29/6/2010, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2012, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST và nộp phạt 2.800.000 đồng ngày 13/8/2015. Các khoản còn lại được xét miễn thi hành án và Đình chỉ thi hành án ngày 20/9/2016. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 04/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trung tâm Y tế dự phòng Quận D; địa chỉ trụ sở: đường N.T.T Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
2. Bà Tô Thị S; trú tại: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Mai P; trú tại: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
4. Bà Bùi Thanh Phương T; trú tại: Khu phố Đ.T, Thị trấn D.A, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T là đối tượng nghiện ma túy, đang điều trị Methadol tại Trung tâm Y tế dự phòng Quận D. Khoảng 10 giờ ngày 30/7/2017, T đến uống thuốc Methadol tại Trung tâm Y tế dự phòng Quận D. Khi đi ngang qua kho để thuốc của Trung tâm, T phát hiện cửa sổ của kho dạng cửa lùa không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ cùng ngày 30/7/2017, T chạy xe gắn máy Mio Yamaha, biển số 61S3-4355 đến Trung tâm y tế dự phòng Quận D. T dừng xe cách kho thuốc khoảng 50m, đi bộ vào dùng tay mở cửa sổ kho, trèo qua cửa sổ vào trong kho. T lấy 01 bịch nylon màu vàng có sẵn trong kho, lấy thuốc bỏ vào bịch rồi leo qua cửa sổ ra ngoài, để bịch thuốc lên xe chạy về nhà N.K, Phường B, Quận C cất giấu.

Tiến hành điều tra, trích xuất Camera tại Trung tâm y tế dự phòng Quận D, Cơ quan Công an phát hiện Lê Anh T có hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 03/8/2017, T quay lại Trung tâm Y tế dự phòng Quận D thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc.

Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời bà Tô Thị S (mẹ của T) đã mang giao nộp toàn bộ số thuốc T trộm cắp được mang về nhà cất giấu, bao gồm: 500 viên Alphachymotrypsine microkatal (Katrysin), 1.100 viên Amlodipin 5mg (Kavasdin), 200 viên Cefalexin 500mg, 200 viên Cinnarizin 25mg, 400 viên Diclofenac 50mg (Dicloberl)-Đức, 400 viên Enalapril 5mg, 120 gói Gastrolium, 11 lọ Hydrocortisone 100mg, 05 viên Mebendazol 500mg, 1.486 viên Meloxicam 7,5mg (Melic), 200 viên Neutrifore, 150 viên Nifedipin 20mg, 200 viên Ofloxacin 200mg (Usaroflox), 400 viên Paracetamol 500mg, 05 lọ Salbutamol sulfate, 50 viên Spiramycin 3MIU, 800 viên Terpin Codein 10, 300 viên Coversyl 5mg, 140 viên Donox 30mg, 150 viên Glucophage XR 750mg, 30 viên Losartan Stada, 10 hộp cao sao vàng 4g, 100 viên Xoang Vạn Xuân, Tuốc tâm thần 400 viên Chlorpromazin, 600 viên Haloperidol, 400 viên Levomepromazin 25mg, 100 viên Trihexyphenidyl 2mg, 390 viên Olanzapin 10mg (Zapnex).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 273/KL-HĐĐGTTTHS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận: “Số thuốc T chiếm đoạt trị giá 5.977.233 đồng.”

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa DVD ghi hình ảnh Lê Anh T trộm cắp tài sản;
- 01 bịch nylon chứa toàn bộ số thuốc Lê Anh T trộm cắp của Trung tâm y tế dự phòng Quận D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho Trung tâm Y tế dự phòng Quận D.
- 01 chiếc xe máy hiệu Mio Yamaha, biển số 61S3-4355; số máy: 23B3033533, số khung: 033530 do bà Bùi Thanh Phương T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà T bán xe cho bà Nguyễn Thị Mai P (là vợ của bị cáo T). Ngày 30/7/2017, T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà P không biết.
- Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm Y tế dự phòng Quận D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 211/CTr-VKS ngày 21/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do phát hiện cửa sổ của kho của Trung tâm y tế dự phòng Quận D không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã lấy được số thuốc điều trị bệnh mang về nhà cất giấu chưa kịp mang đi bán thì bị bắt; trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Đối với chiếc xe gắn máy đề nghị trả lại cho bà P.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số thuốc uống điều trị bệnh các loại của Trung tâm Y tế dự phòng Quận D, theo Kết luận định giá tài sản số 273/KL- HĐĐGTTHS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, tại thời điểm chiếm đoạt số thuốc trị giá là: 5.977.233 đồng. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội. Song xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu;. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án:

- Thu và lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- 01 bịch nylon chứa toàn bộ số thuốc bị cáo T trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho Trung tâm Y tế dự phòng Quận D là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe gắn máy loại Mio, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - xám bạc, biển số 61S3 - 4355, số máy: 23B3033533, số khung: 033530. Qua xác minh, xe trên do bà Bùi Thanh Phương T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà T bán xe cho bà Nguyễn Thị Mai P (là vợ của bị cáo T). Ngày 30/7/2017, T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà P không biết nên trả lại cho bà P.

Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm Y tế dự phòng Quận D đã nhận số thuốc bị trộm cắp, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

- Thu và lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai P chiếc xe gắn máy loại Mio, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - xám bạc, biển số 61S3 - 4355, số máy: 23B3033533, số khung: 033530.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 09/11/2017).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ...

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong